

## BẢNG TỔNG HỢP THEO DÔI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

## Chủ đề: An toàn cho bé

**Thời gian thực hiện 2 tuần (từ ngày 27/10-08/11/2025)**

**Số trẻ: 21 cháu**

[illegible]

| TT                                                  | Mục tiêu năm                                                                                           | Nguồn | Kết quả tổng hợp cả lớp |     |                        |     |                     |    |                |    | Đánh giá chung |              |
|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------|-----|------------------------|-----|---------------------|----|----------------|----|----------------|--------------|
|                                                     |                                                                                                        |       | T.số trẻ "Đạt"          |     | T.số trẻ "Cần cố gắng" |     | T.số trẻ "Chưa Đạt" |    | T.số trẻ "Kđg" |    |                |              |
|                                                     |                                                                                                        |       | SL                      | %   | SL                     | %   | SL                  | %  | SL             | %  | Đạt mức TB     | Kết luận     |
| 2                                                   | Biết bò thẳng hướng trong đường hẹp(3m x 35 - 40)                                                      | TLHD  | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 4                                                   | Biết bò chui qua cổng (cao 50cm, rộng 40cm)                                                            | TLHD  | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| *Trò chơi vận động                                  |                                                                                                        |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 19                                                  | Thích chơi các trò chơi vận động. Biết luật chơi, cách chơi, phối hợp chơi với bạn vui vẻ              | ĐP    | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay |                                                                                                        |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 20                                                  | Thực hiện được các vận động xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy | NDCT  | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 21                                                  | Biết đóng cọc bàn gỗ                                                                                   | NDCT  | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 24                                                  | Vận động bàn tay,cánh tay                                                                              | ĐP    | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |

| TT | Mục tiêu năm                                                                                                  | Nguồn     | Kết quả tổng hợp cả lớp |     |                        |     |                     |    |                |    | Đánh giá chung |              |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------|-----|------------------------|-----|---------------------|----|----------------|----|----------------|--------------|
|    |                                                                                                               |           | T.số trẻ "Đạt"          |     | T.số trẻ "Cần cố gắng" |     | T.số trẻ "Chưa Đạt" |    | T.số trẻ "Kđg" |    |                |              |
|    |                                                                                                               |           | SL                      | %   | SL                     | %   | SL                  | %  | SL             | %  | Đạt mức TB     | Kết luận     |
| 25 | <i>Xoay vận mở một số đồ dùng có gien</i>                                                                     | <i>ĐP</i> | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 27 | Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ | KQMĐ      | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 28 | Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: cài, cời cúc, buộc dây     | NDCT      | 18                      | 86% | 3                      | 14% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 29 | Biết chấp ghép các hình vào đúng vị trí cho trước, theo mẫu                                                   | NDCT      | 18                      | 86% | 3                      | 14% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 31 | Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích                                  | NDCT      | 18                      | 86% | 3                      | 14% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
|    | B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe                                                                            |           |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|    | 1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt                                                            |           |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 33 | Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau                                       | NDCT      | 17                      | 81% | 4                      | 19% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |

| TT | Mục tiêu năm                                                                                                    | Nguồn | Kết quả tổng hợp cả lớp |     |                        |     |                     |    |                |    | Đánh giá chung |              |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------|-----|------------------------|-----|---------------------|----|----------------|----|----------------|--------------|
|    |                                                                                                                 |       | T.số trẻ "Đạt"          |     | T.số trẻ "Cần cố gắng" |     | T.số trẻ "Chưa Đạt" |    | T.số trẻ "Kđg" |    |                |              |
|    |                                                                                                                 |       | SL                      | %   | SL                     | %   | SL                  | %  | SL             | %  | Đạt mức TB     | Kết luận     |
| 35 | Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định                                                                               | KQMĐ  | 17                      | 81% | 4                      | 19% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |
| 37 | Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định                                              | NDCT  | 17                      | 81% | 4                      | 19% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |
| 40 | Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn mặc cởi quần áo.                                              | KQMĐ  | 16                      | 76% | 5                      | 24% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |
| 43 | <i>Nhận đúng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.</i>                             | ĐP    | 18                      | 86% | 3                      | 14% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 45 | Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh                                                          | NDCT  | 14                      | 67% | 7                      | 33% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.7            | Đạt mục tiêu |
|    | 3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn                                                              |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 49 | Biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, xô nước, giếng,..) khi được nhắc nhở | KQMĐ  | 16                      | 76% | 5                      | 24% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |
| 50 | <i>Biết không tự ý chạy ra khỏi nhà, cổng trường.</i>                                                           | ĐP    | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |

| TT | Mục tiêu năm                                                                                                                                               | Nguồn | Kết quả tổng hợp cả lớp |     |                        |     |                     |    |                |    | Đánh giá chung |              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------|-----|------------------------|-----|---------------------|----|----------------|----|----------------|--------------|
|    |                                                                                                                                                            |       | T.số trẻ "Đạt"          |     | T.số trẻ "Cần cố gắng" |     | T.số trẻ "Chưa Đạt" |    | T.số trẻ "Kđg" |    |                |              |
|    |                                                                                                                                                            |       | SL                      | %   | SL                     | %   | SL                  | %  | SL             | %  | Đạt mức TB     | Kết luận     |
| 51 | Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế/ lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở                   | KQMD  | 17                      | 81% | 4                      | 19% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |
|    | II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC                                                                                                                 |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|    | 2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi                                                                                                 |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|    | *Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc                                                                                                        |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 61 | Bước đầu biết chấp nhận đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngồi yên không đùa nghịch khi ngồi trên ô tô..                                               | ĐP    | 17                      | 81% | 4                      | 19% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |
| 63 | Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, quả, rau quen thuộc theo 1 vài dấu hiệu đặc trưng về màu sắc hoặc hình dạng khi được yêu cầu | KQMD  | 17                      | 81% | 4                      | 19% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |

| TT | Mục tiêu năm                                                                                       | Nguồn | Kết quả tổng hợp cả lớp |     |                        |     |                     |    |                |    | Đánh giá chung |              |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------|-----|------------------------|-----|---------------------|----|----------------|----|----------------|--------------|
|    |                                                                                                    |       | T.số trẻ "Đạt"          |     | T.số trẻ "Cần cố gắng" |     | T.số trẻ "Chưa Đạt" |    | T.số trẻ "Kđg" |    |                |              |
|    |                                                                                                    |       | SL                      | %   | SL                     | %   | SL                  | %  | SL             | %  | Đạt mức TB     | Kết luận     |
|    | *Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng                                      |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 68 | Chỉ hoặc lấy đúng đồ chơi có kích thước to / nhỏ theo yêu cầu                                      | KQMĐ  | 15                      | 71% | 6                      | 29% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.7            | Đạt mục tiêu |
| 69 | Chỉ/nói tên hoặc lấy/cắt đúng đồ chơi màu đỏ /vàng/xanh theo yêu cầu                               | KQMĐ  | 15                      | 71% | 6                      | 29% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.7            | Đạt mục tiêu |
| 72 | Nhận biết số lượng (một - nhiều)                                                                   | NDCT  | 12                      | 57% | 9                      | 43% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.6            | Cần cố gắng  |
|    | III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ                                                         |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|    | 1. Nghe hiểu lời nói                                                                               |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 78 | Nghe và thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: "Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay!" | KQMĐ  | 15                      | 71% | 6                      | 29% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.7            | Đạt mục tiêu |

[illegible]

| TT  | Mục tiêu năm                                                         | Nguồn | Kết quả tổng hợp cả lớp |     |                        |     |                     |    |                |    | Đánh giá chung |              |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------|-----|------------------------|-----|---------------------|----|----------------|----|----------------|--------------|
|     |                                                                      |       | T.số trẻ "Đạt"          |     | T.số trẻ "Cần cố gắng" |     | T.số trẻ "Chưa Đạt" |    | T.số trẻ "Kđg" |    |                |              |
|     |                                                                      |       | SL                      | %   | SL                     | %   | SL                  | %  | SL             | %  | Đạt mức TB     | Kết luận     |
| 108 | Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách                                | NDCT  | 18                      | 86% | 3                      | 14% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
|     | IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ                     |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|     | 1. Phát triển tình cảm                                               |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|     | * Ý thức về bản thân                                                 |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 112 | Biết thể hiện điều mình thích, không thích bằng lời nói và hành động | KQMD  | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
|     | 2. Phát triển kỹ năng xã hội                                         |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|     | * Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi               |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 116 | Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói       | KQMD  | 19                      | 90% | 2                      | 10% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |

| TT  | Mục tiêu năm                                                                    | Nguồn | Kết quả tổng hợp cả lớp |     |                        |     |                     |    |                |    | Đánh giá chung |              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------|-----|------------------------|-----|---------------------|----|----------------|----|----------------|--------------|
|     |                                                                                 |       | T.số trẻ "Đạt"          |     | T.số trẻ "Cần cố gắng" |     | T.số trẻ "Chưa Đạt" |    | T.số trẻ "Kđg" |    |                |              |
|     |                                                                                 |       | SL                      | %   | SL                     | %   | SL                  | %  | SL             | %  | Đạt mức TB     | Kết luận     |
|     | * Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 122 | Biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác                                              | KQMĐ  | 18                      | 86% | 3                      | 14% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
|     | 3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ                                                   |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|     | * Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc                                  |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 126 | Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc          | KQMĐ  | 16                      | 76% | 5                      | 24% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |
|     | * Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh                                          |       |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
| 134 | Thích thú khi xem tranh                                                         | KQMĐ  | 18                      | 86% | 3                      | 14% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |

| TT                     | Mục tiêu năm                                                              | Nguồn     | Kết quả tổng hợp cả lớp |     |                        |     |                     |    |                |    | Đánh giá chung |              |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------|-----|------------------------|-----|---------------------|----|----------------|----|----------------|--------------|
|                        |                                                                           |           | T.số trẻ "Đạt"          |     | T.số trẻ "Cần cố gắng" |     | T.số trẻ "Chưa Đạt" |    | T.số trẻ "Kđg" |    |                |              |
|                        |                                                                           |           | SL                      | %   | SL                     | %   | SL                  | %  | SL             | %  | Đạt mức TB     | Kết luận     |
| 138                    | Thích cầm bút vẽ các nét khác nhau                                        | KQMĐ      | 18                      | 86% | 3                      | 14% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.9            | Đạt mục tiêu |
| 145                    | Thích chơi với đất nặn tạo ra sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô. | KQMĐ      | 16                      | 76% | 5                      | 24% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |
| 146                    | <i>Làm quen với màu nước</i>                                              | <i>ĐP</i> | 17                      | 81% | 4                      | 19% | 0                   | 0% | 0              | 0% | 1.8            | Đạt mục tiêu |
| Tổng hợp đánh giá CD 3 | Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"                                      |           |                         |     |                        |     |                     |    |                |    | Đạt mục tiêu   |              |
|                        | Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"                              |           |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|                        | Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"                                 |           |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|                        | Tổng số mục tiêu "Không đánh giá"                                         |           |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |
|                        | Tỷ lệ mục tiêu "Không đánh giá"                                           |           |                         |     |                        |     |                     |    |                |    |                |              |

| TT | Mục tiêu năm                                | Nguồn | Kết quả tổng hợp cả lớp |    |                        |    |                     |   |                |   | Đánh giá chung |          |
|----|---------------------------------------------|-------|-------------------------|----|------------------------|----|---------------------|---|----------------|---|----------------|----------|
|    |                                             |       | T.số trẻ "Đạt"          |    | T.số trẻ "Cần cố gắng" |    | T.số trẻ "Chưa Đạt" |   | T.số trẻ "Kđg" |   |                |          |
|    |                                             |       | SL                      | %  | SL                     | %  | SL                  | % | SL             | % | Đạt mức TB     | Kết luận |
| Tổ | Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ |       | 19                      | 90 | 2                      | 10 | 0                   | 0 | 0              | 0 | 1.84           |          |

NGƯỜI THỰC HIỆN

HPCM DUYỆT

Trần Thị Linh

Lưu Thị Thắm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Trường : Mầm non Vĩnh Long      Lớp: Nhà trẻ D1      Số trẻ của lớp: 21 cháu.

Tên chủ đề: AN TOÀN CHO BÉ

Thời gian thực hiện 2 tuần (từ ngày 27/10 - 08/11/2025)

| TT                     | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                 | Kết quả đánh giá |          | Ghi chú |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|---------|
|                        |                                                                                                                                                                   | Đạt              | Chưa đạt |         |
| Lập kế hoạch           | Có đầy đủ kế hoạch giáo dục trẻ. Các kế hoạch trình bày khoa học, rõ ràng, đầy đủ nội dung yêu cầu, có tính khả thi.                                              | x                |          |         |
|                        | Đảm bảo thời gian theo đúng biên chế năm, học, chi phí hợp với điều kiện thực tế của lớp và kế hoạch của nhà trường.                                              | x                |          |         |
|                        | Đảm bảo thống nhất trong Xây dựng mục tiêu, nội dung, hoạt động.                                                                                                  | x                |          |         |
|                        | Các nội dung kiến thức và kỹ năng được sắp xếp theo mức độ từ dễ đến khó, phù hợp khả năng, kinh nghiệm và sự phát triển của trẻ.                                 | x                |          |         |
|                        | Lựa chọn chủ đề phù hợp, nội dung phong phú, các hoạt động khám phá đa dạng, các hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn.                                             | x                |          |         |
|                        | Xây dựng và điều chỉnh kế hoạch dựa trên việc đánh giá trẻ                                                                                                        | x                |          |         |
| Xây dựng môi trường GD | Do cô và trẻ tạo dựng, sắp xếp và được hoàn thiện dần trong quá trình thực hiện chủ đề.                                                                           | x                |          |         |
|                        | Phản ánh phong phú nội dung chủ đề.                                                                                                                               | x                |          |         |
|                        | Được bố trí hợp lý, linh hoạt, có sự phân chia các khu vực hoạt động và số lượng, vị trí, diện tích các góc hoạt động và các khoảng trống cho hoạt động nhóm lớp. | x                |          |         |

| TT                     | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                    | Kết quả đánh giá |          | Ghi chú |
|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|---------|
|                        |                                                                                                                                                                                                      | Đạt              | Chưa đạt |         |
| Xây dựng môi trường GD | An toàn, đủ về số lượng, đa dạng về chủng loại đồ dùng, đồ chơi, học liệu, nguyên liệu cho trẻ sử dụng, hấp dẫn về hình thức thể hiện, thuận tiện cho trẻ sử dụng và có thể sử dụng theo nhiều cách. | x                |          |         |
|                        | Đồ dùng, đồ chơi , học liệu, nguyên liệu có tác dụng kích thích trẻ hoạt động khám phá, trải nghiệm, tìm hiểu thông tin, thực hiện ý định của mình để khám phá chủ đề đạt mục tiêu đã đề ra.         | x                |          |         |
|                        | Các sản phẩm của trẻ là kết quả của quá trình trẻ khám phá chủ đề, được trưng bày và sử dụng trong các góc hoạt động khác nhau.                                                                      | x                |          |         |
|                        | Có khu vực tuyên truyền với phụ huynh, nội dung phù hợp với chủ đề và thực tế CSGD trẻ, hình thức đa dạng, hấp dẫn.                                                                                  | x                |          |         |
| Tổ chức HDGD           | Các hoạt động giáo dục được tổ chức đa dạng hướng tới khám phá nội dung đạt mục tiêu của chủ đề, hoạt động.                                                                                          | x                |          |         |
|                        | Sử dụng những kinh nghiệm của trẻ, sản phẩm của trẻ, của cha mẹ trẻ, môi trường thiên nhiên, xã hội sẵn có xung quanh và các vấn đề trẻ quan tâm để tổ chức các hoạt động giáo dục.                  | x                |          |         |
|                        | Quan tâm đến cá nhân và tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được tham gia các hoạt động.                                                                                                                      | x                |          |         |
|                        | Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại.                                                                                                       | x                |          |         |

| TT                 | Nội dung đánh giá                                                                                                                | Kết quả đánh giá |          | Ghi chú |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|---------|
|                    |                                                                                                                                  | Đạt              | Chưa đạt |         |
|                    | Giáo viên nắm vững kiến thức liên quan đến chủ đề, hoạt động.                                                                    | x                |          |         |
| Tổ chức HĐGD       | Linh hoạt trong xử lý tình huống giáo dục.                                                                                       | x                |          |         |
|                    | Phối kết hợp với phụ huynh cùng tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ một cách hiệu quả, phù hợp.                          | x                |          |         |
|                    | Sử dụng CNTT một cách hợp lý và hiệu quả để khám phá chủ đề.                                                                     | x                |          |         |
| KQ trên trẻ        | Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động, trò chơi.                                                                         | x                |          |         |
|                    | Trẻ chủ động làm việc, giao tiếp với nhau, với giáo viên.                                                                        |                  | x        |         |
|                    | Trẻ khỏe mạnh, sạch sẽ, hoạt bát, có nề nếp, có thói quen tốt.                                                                   | x                |          |         |
| Các điểm cần lưu ý | Mục tiêu nào của chủ đề đã thực hiện tốt: 1, 2, 4, 19, 20, 21, 24, 25, 27, 29, 31, 43, 50, 91, 105, 108, 112, 116, 122, 134, 138 |                  |          |         |
|                    | Mục tiêu nào của chủ đề chưa thực hiện được:                                                                                     | Lý do:           |          |         |
|                    | Mục tiêu nào của chủ đề mà trên 30% trẻ chưa đạt được:                                                                           | Lý do:           |          |         |
|                    | Nội dung nào đã thực hiện tốt: 1, 2, 4, 19, 20, 21, 24, 25, 27, 29, 31, 43, 50, 91, 105, 108, 112, 116, 122, 134, 138            |                  |          |         |
|                    | Nội dung nào chưa thực hiện được:                                                                                                | Lý do:           |          |         |

| TT                 | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                              | Kết quả đánh giá |          | Ghi chú |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|---------|
|                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đạt              | Chưa đạt |         |
|                    | Kiến thức kỹ năng nào mà trên 30% trẻ chưa đạt được, cần lưu ý ở chủ điểm tiếp theo:                                                                                                                                                                                           |                  |          |         |
| Các điểm cần lưu ý | Trẻ nào có những tiến bộ (sức khỏe, tình cảm, thái độ, kiến thức, kỹ năng,...): Cháu Trâm, Phương...                                                                                                                                                                           |                  |          |         |
|                    | Trẻ nào cần được làm việc cá nhân hay cần thông báo với phụ huynh để có những quan tâm đặc biệt nhằm hỗ trợ trẻ đạt mục tiêu giáo dục (sức khỏe, tình cảm, thái độ, kiến thức, kỹ năng,...): Cháu Hân sức khỏe yếu, hay ốm.                                                    |                  |          |         |
|                    | Một số lưu ý quan trọng để việc triển khai chủ đề sau được tốt hơn: Tạo môi trường phong phú, có nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động. Làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh theo từng chủ đề nhánh. Lựa chọn và lồng ghép cảm xúc xã hội (SEL) vào các hoạt động cho phù hợp. |                  |          |         |

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**Trần Thị Linh**

**HPCM DUYỆT**

**Lưu Thị Thắm**